TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 143/2018/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Quách Vũ S,** sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 725, đường 30/4, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh S.

- Người yêu cầu: Bà **Lý Mỹ N**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 723 đường 30/4, khóm M, phường B, Thành phố S, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Mỹ N và ông Quách Vũ S tự nguyện sống chung vào khoảng năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 22/4/2010. Trong thời gian chung sống, đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm không còn. Từ tháng 02 năm 2016 đến nay, ông S và bà N đã không còn sống chung như vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông S đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Lý Mỹ N và ông Quách Vũ S.

[2]. Về con chung: Do con chung là cháu Quách Tú Q, sinh ngày 23/12/1995 và cháu Quách Gia H, sinh ngày 01/12/1999. Hiện nay đã trưởng thành có khả năng lao động nên ông Quách Vũ S và bà Lý Mỹ N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Quách Vũ S và bà Lý Mỹ N trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu.

[4]. Về nợ chung: Ông Quách Vũ S và bà Lý Mỹ N trình bày không có, nên không yêu cầu.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Quách Vũ S đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Lý Mỹ N đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Vũ S, sinh năm 1969 và bà Lý Mỹ N, sinh năm 1968 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Do con chung là cháu Quách Tú Q, sinh ngày 23/12/1995 và cháu Quách Gia H, sinh ngày 01/12/1999. Hiện nay đã trưởng thành có khả năng lao động nên ông Quách Vũ S và bà Lý Mỹ N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Quách Vũ S và bà Lý Mỹ N trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Ông Quách Vũ S và bà Lý Mỹ N trình bày không có, nên không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Quách Vũ S đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Lý Mỹ N đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai thu số 0004756 và số

tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004755 cùng ngày 28/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông S, bà N đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường 5, TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lý Bích Khiếm